

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Cao Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Ngợi và ông Ma Công Đăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Đàm Như Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2021/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LƯƠNG VĂN B** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 22/01/1997, tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không.

Con ông Lương Văn T, sinh năm 1963 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1968. Vợ, con; Chưa có. Anh chị em ruột: Có 3 người, bị cáo là thứ ba.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 11/10/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 20/12/2020 chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2021. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, *có mặt*.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lại Khoa Lâm, Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang, *có mặt*.

Người bị hại: Bà Lương Thị V, sinh năm 1970

Trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn C, huyện L, tỉnh Tuyên Quang, *có mặt*.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lý Văn T1, sinh năm 1986

Trú tại: Thôn C, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn B, sinh năm 1997, trú tại thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang là người nghiện ma túy. Ngày 20/8/2021 do hết tiền mua ma túy sử dụng, B nảy sinh ý định đi gặp người quen, mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản bán, cầm cố lấy tiền mua ma túy. Khoảng 14 giờ cùng ngày, B một mình đi nhờ xe người đi đường đến nhà chị Lương Thị Th, sinh năm 1992 (chị gái ruột của B), trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn C, huyện L chơi. Khoảng 19 giờ thì đến nơi, trước khi đến nhà chị Th, B vào nhà ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1974 và bà Lương Thị V, sinh năm 1970 (vợ ông N), trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn C, là hàng xóm chị Th do B quen biết từ trước, thì thấy một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen - xám, biển kiểm soát 22K9 - 4655 dựng ở sân trước nhà nên nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên, mục đích mang đi bán, cầm cố lấy tiền mua ma túy về sử dụng. B nói dối ông N, bà V mượn xe mô tô trên đi đón mẹ tại đèo K, thuộc tổ dân phố Nà, thị trấn C, ông N và bà V đồng ý. Sau khi lấy được xe mô tô, B điều khiển xe đến xã H, huyện L, theo đường mòn đến thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Trên đường đi B dùng 01 cờ lê, 01 tô vít trong cốp xe tháo giá đèo hàng lắp sau yên xe và ném đi cùng với cờ lê, tô vít (không xác định được vị trí ném). Khi đến thị trấn V, B điều khiển xe vào một cửa hiệu cầm đồ (không xác định được địa chỉ) để cầm cố xe máy nhưng không được vì không có giấy tờ. Khoảng 21 giờ B điều khiển xe đến nhà anh Lý Văn T1, sinh năm 1986, trú tại thôn C, thị trấn V, huyện B là người quen với B. Lúc này do sắp lên cơn nghiện ma túy nên B nói dối anh T1 cần vay số tiền 2.600.000 đồng để trả tiền xét nghiệm Covid-19 khi đi qua chốt kiểm dịch, anh T1 đồng ý. Để làm tin B tự nguyện để lại xe mô tô trên cho anh T1 và nói đây là xe của gia đình. Sau khi vay được tiền B đi bộ đến ngã ba P thuộc thị trấn V thì gặp một người đàn ông không quen biết đang ngồi một mình bên đường, B đến hỏi “*có thuốc không?*”, ý hỏi có ma túy bán không, người đàn ông gật đầu, B đưa số tiền 2.000.000 đồng, người đàn ông cầm tiền đi bộ khoảng 10 phút sau quay lại đưa cho B một gói ma túy bên ngoài được bọc bằng túi nilon màu trắng và bỏ đi. Khi mua được ma túy B đi bộ quay lại nhà anh T1 xin ở nhờ tại ngôi nhà không có người ở của gia đình anh T1 để chờ lấy giấy xét nghiệm, anh T1 đồng ý. Quá trình ở nhà anh T1 đến ngày 25/8/2021, B sử dụng hết số ma túy đã mua bằng cách tiêm chích vào cơ thể và tiêu xài cá nhân hết số tiền còn lại 600.000 đồng. Sau khi biết mình đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L truy tìm, ngày 03/9/2021 B đến Công an huyện L đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô của vợ chồng ông N, bà V.

Tại Biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy ngày 03/9/2021 của Công an huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang đối với Lương Văn B, kết quả: (+) Dương tính.

Kết luận định giá tài sản số 338/KL-ĐGTS ngày 09/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L, kết luận: Xe mô tô Honda Wave S, màu sơn đen xám, biển số 22K9-4655, thời điểm định giá tháng 8/2021 có trị giá 6.270.000 đồng.

* Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra đã tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 22K9 - 4655, ngày 12/10/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Lương Thị V. Đối với 01 giá đèn hàng, 01 cờ lê, 01 tô vít B đã ném đi, không xác định được thời gian, vị trí ném.

* Về phần dân sự: Tại cơ quan điều tra Công an huyện L, người bị hại bà Lương Thị V đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22K9 - 4655. Đối với 01 giá đèn hàng, 01 cờ lê, 01 tô vít đã cũ không còn giá trị sử dụng nên người bị hại không yêu cầu Lương Văn B phải bồi thường.

Đối với anh Lý Văn T1, tại cơ quan điều tra không yêu cầu bị cáo Lương Văn B phải trả lại số tiền đã vay 2.600.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSLB ngày 11/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Lương Văn B về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn B phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lương Văn B từ 09 đến 12 tháng tù.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

* Phần tranh luận:

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ: Nhất trí với nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Lương Văn B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra bị cáo còn tự nguyện ra đầu thú với cơ quan điều tra, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo; tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và cộng đồng.

Bị hại Lương Thị V nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và luận cứ của người bào chữa không có ý kiến tranh luận, không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nhất trí với quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý và không có ý kiến tranh luận gì; bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Bình, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm

Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về áp dụng pháp luật: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lương Văn B là đối tượng nghiện ma túy, ngày 20/8/2021 do hết tiền mua ma túy bị cáo đã có hành vi lừa đảo bà Lương Thị V chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen - xám, biển kiểm soát 22K9 - 4655 với mục đích bán cầm cố lấy tiền mua ma túy sử dụng. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do ăn chơi đua đòi dẫn đến nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo; sau khi phạm tội bị cáo đã chủ động ra đầu thú với cơ quan điều tra; tại phiên tòa sơ thẩm người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc diện hộ nghèo, bản thân bị cáo không có công ăn việc làm, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Vật chứng: Quá trình điều tra đã tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 22K9 - 4655, ngày 12/10/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Lương Thị V. Đối với 01 giá đeo hàng, 01 cờ lê, 01 tô vít bị cáo đã ném đi, không xác định được thời gian, vị trí ném nên không có căn cứ xem xét xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 giá đèn hàng, 01 cờ lê, 01 tô vít đã cũ không còn giá trị sử dụng. Tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, do vậy không xem xét giải quyết.

Đối với hành vi bị cáo vay số tiền 2.600.000 đồng của anh Lý Văn T1, quá trình điều tra xác định bị cáo không có mục đích chiếm đoạt và tại cơ quan điều tra anh Lý Văn Tăng không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền vay, do vậy không có căn cứ xem xét giải quyết.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo ngày 20/8/2021, tại thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang quá trình điều tra không xác minh được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà không có người ở của anh Lý Văn T1 quản lý, quá trình điều tra xác định anh Tăng không biết bị cáo sử dụng ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, Công an huyện L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 91 ngày 26/10/2021 bằng hình thức phạt tiền 500.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định, ngày 26/8/2021 bị cáo đến nhà anh Đặng Văn H, sinh năm 2004, trú tại thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang (là người quen bị cáo) mượn xe mô tô biển số 23D1-343.03 của anh H và mang đi cầm cố lấy tiền mua ma túy và tiêu xài cá nhân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Hà Giang đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo thẩm quyền.

Đối với hành vi bị cáo bán xe mô tô của bà Lương Thị T2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiếp nhận giải quyết theo thủ tục tố giác về tội phạm và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn B phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Xử phạt: Bị cáo Lương Văn B 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 03/9/2021.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/12/2021). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Lâm Bình;
- Công an huyện Lâm Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Lâm Bình;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Cao Tiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Tấn Ngợi - Ma Công Đăng

Hoàng Cao Tiến